TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2025/DS-ST
Ngày: 04/8/2025
"V/v Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 6 – ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Bùi Thị Tuyết Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Viết Thanh
2. Ông Trần Văn Hải

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Kim Khuyên - Thư ký, Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 6 – Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Phan Hoài Nam – Kiểm Sát viên.

Trong các ngày 26/6/2025, 24/7, 29/7 và 04/8/2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 308/2025/TLST-DS ngày 09 tháng 05 năm 2025, về việc *"Tranh chấp dân sự - Hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 495/2025/QĐXXST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 208/2025/QĐST-DS, ngày 26 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp (nay là Tòa án nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp), giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Mai Thị Xuân H, sinh năm: 1982 (có mặt).

Địa chỉ: Số nhà , đường Lê Văn Sao, tổ 21, khóm 3, phường 4, thành phố CL-ĐT (nay là Phường CL-ĐT).

Bị đơn: Phạm Vũ DH, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: Số nhà đường Tháp Mười, tổ 13, khóm 7, phường 1, thành phố CL-ĐT (nay là Phường CL-ĐT).

Người đại diện theo ủy quyền của bà Hằng: Bà Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1996. Địa chỉ: Khóm 3, thị trấn Mỹ An, huyện TM (nay là xã TM), tỉnh ĐT (Văn bản ủy quyền ngày 09/5/2025) (có mặt).

Người làm chứng: Ông Phan Huy Hoàng, sinh năm 1985 (vắng mặt).
Địa chỉ: Tổ 46, khóm 8, phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp, phiên hòa giải và tại phiên tòa nguyên đơn bà Mai Thị Xuân H trình bày:

Theo đơn khởi kiện, tại phiên họp và hòa giải bà H trình bày: Ngày 16/11/2024 bà Phạm Vũ DH có vay của bà H số tiền 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng) có làm biên nhận. Thời hạn vay thỏa thuận 1 tháng, mục đích vay sử dụng mục đích riêng, lãi suất 3% trên tháng, lãi suất giữa hai bên thỏa thuận miệng.

Ngày 15/12/2024 bà Phạm Vũ DH có vay bà H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) có làm biên nhận. Thời hạn vay thỏa thuận 1 tháng, mục đích vay sử dụng mục đích riêng, lãi suất 3% trên tháng, lãi suất giữa hai bên thỏa thuận miệng.

Ngày 05/02/2025 bà Phạm Vũ DH có vay bà H số tiền 60.000.000 đồng (Sáu mươi triệu đồng) có làm biên nhận. Thời hạn vay thỏa thuận 1 tháng, mục đích vay sử dụng mục đích riêng, lãi suất 3% trên tháng, lãi suất giữa hai bên thỏa thuận miệng.

Ngày 01/03/2025 bà Phạm Vũ DH có vay bà H số tiền 60.000.000đ (Sáu mươi triệu đồng) có làm biên nhận. Thời hạn vay thỏa thuận 1 tháng, mục đích vay sử dụng mục đích riêng, lãi suất 3% trên tháng, lãi suất giữa hai bên thỏa thuận miệng.

Tổng số tiền bà Phạm Vũ DH nợ bà H đến thời điểm này là 228.000.000đồng (Hai trăm hai mươi tám triệu đồng). Do có vài biên nhận đã quá hạn trả nợ nhưng bà Hằng trốn tránh trách nhiệm và không có ý định trả lại số tiền trên.

Nay bà H yêu cầu bà Phạm Vũ DH trả lại phần nợ gốc 228.000.000 đồng, không tính lãi.

Tại văn bản ý kiến ngày 30/5/2025: bà H xin tường trình lại giao dịch mà bà H đã chuyển khoản cho bà Phạm Vũ DH mượn tiền và tiền giao hụi mà bà Hằng đã hốt từ ngày 29/10/2024 đến ngày 11/03/2025 như sau:

1. Ngày 29/10/2024 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank – NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 17: 19: 17 với số tiền 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng): nội dung cho mượn.

2. Ngày 18/11/2024 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16: 26: 15 với số tiền 31.000.000đồng (Ba mươi mốt triệu đồng): nội dung cho mượn.

3. Ngày 16/12/2024 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 17:43: 43 với số tiền 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng): nội dung cho mượn.

4. Ngày 30/12/2024 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16:58: 59 với số tiền 2.700.000đồng (Hai triệu bảy trăm nghìn đồng): nội dung hốt hụi ngày.

5. Ngày 31/12/2024 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16: 16: 00 với số tiền 2.900.000đồng (Hai triệu chín trăm nghìn đồng).

6. Ngày 02/01/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16: 12: 27 với số tiền 2.920.000đồng (Hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

7. Ngày 06/01/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16: 56: 40 với số tiền 2.940.000đồng (Hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng).

8. Ngày 06/01/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank – NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 14: 01: 47 với số tiền 4.940.000đồng (Bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng): nội dung hốt hụi ngày.

9. Ngày 06/01/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank – NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 14: 03: 14 với số tiền 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng): nội dung cho mượn.

10. Ngày 08/01/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16:31: 57 với số tiền 28.000.000đồng (Hai mươi tám triệu đồng): nội dung cho mượn.

11. Ngày 03/02/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 17:05: 59 với số tiền 1.900.000đồng (Một triệu chín trăm nghìn đồng).

12. Ngày 03/02/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 14: 47: 42 với số tiền 1.920.000đ (Một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng).

13. Ngày 03/02/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 12: 19: 36 với số tiền 2.720.000đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

14. Ngày 05/02/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 15:50: 24 với số tiền 4.740.000đồng (Bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

15. Ngày 05/02/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16:10: 18 với số tiền 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng).

16. Ngày 06/02/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 12:58: 42 với số tiền 2.740.000đồng (Hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

17. Ngày 03/03/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16: 22: 47 với số tiền 35.100.000đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng).

18. Ngày 05/03/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 19:13: 44 với số tiền 2.720.000đồng (Hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng).

19. Ngày 07/03/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 15: 46: 52 với số tiền 2.760.000đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

20. Ngày 10/03/2025 đã chuyên vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 16:10: 21 với số tiền 2.780.000đồng (Hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng).

21. Ngày 11/03/2025 đã chuyển vào tài khoản bà Phạm Vũ DH STK 994 661 6616 Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH vào lúc: 15: 30: 35 với số tiền 2.760.000đồng (Hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng).

Tổng số tiền mà bà H đã chuyển cho bà Phạm Vũ DH là: 253.540.000đồng (Hai trăm năm mươi ba triệu năm trăm bốn mươi nghìn đồng).

Văn bản ý kiến ngày 02/6/2025: Bà H xin giải trình số tiền trong tài khoản mà bà H và bà Phạm Vũ DH đã giao dịch như sau:

Ngày 29/10/2024 bà H có chuyển cho bà Hằng mượn số tiền là 30.000.000đồng (ba mươi triệu đồng) chuyển vào tài khoản vietcombank - NH TMCP Ngoại TH, số tài khoản :9946616616. Bà Hằng hứa sẽ trả mỗi ngày 1.500.000đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng) cho đến hết số tiền đã mượn. Bà Hằng trả từ ngày 30/10/2024 đến ngày 18/11/2024 tổng tiền đã trả là 28.700.000đông (hai mươi tám triệu bảy trăm nghìn đồng). Vậy phần nợ trên bà Hằng trả còn thiếu lại 1.300.000đồng (một triệu ba trăm nghìn đồng).

Ngày 18/11/2024 bà Hằng đã mượn thêm 31.000.000đồng (ba mươi mốt triệu đồng). Tổng nợ cũ và mới bà Hằng nợ 32.300.000đồng (ba mươi hai triệu ba trăm nghìn đồng). Bà Hằng hứa trả mỗi ngày 1.600.000 đồng (một triệu sáu trăm nghìn đồng). Từ ngày 19/11/2024 đến 16/12/2024 bà Hằng trả dc 43.600.000đồng (bốn mươi ba triệu sáu trăm nghìn đồng). Trừ ra phần tiền bà Hằng nợ bà H thì còn dư 11.300.000đồng (mười một triệu ba trăm nghìn đồng), bà Hằng nói sẽ trừ vào phần nợ và lãi trước đó mà bà Hằng đã mượn (có ghi biên nhận tiền mặt mà đã hủy khi thanh toán xong).

Ngày 16/12/2024 bà Hằng mượn bà H 20.000.000đồng (hai mươi triệu đồng) chuyển vào tài khoản Vietcombank - NH TMCP Ngoại TH, số tài khoản: 9946616616, Ngày 17/12/2024 đến 19/12/2024 bà Hằng chuyển khoản trả bà H được 6.000.000đồng (sáu triệu đồng) vậy bà Hằng còn nợ lại bà H 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng).

Ngày 20/12/2024 bà Hằng có xin bà H vô dây hụi 200.000đ/ngày. Bà Hằng chơi 5 phần với giá nền là 20.000đ/ngày. Từ ngày 20/12/2024 đến 28/12/2024 vừa tiền trả nợ và tiền đóng hụi bà Hằng dã chuyển bà H số tiền là 25.450.000đồng (hai mươi lăm triệu bốn trăm năm mươi nghìn đồng). Trong đó tiền đóng hụi là 8.100.000đồng (tám triệu một trăm nghìn đồng) còn lại 17.350.000đồng (mười bảy triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng) thì bà Hằng trả nợ bà H được 14.000.000đồng (mười bốn triệu đồng) còn dư lại 3.350.000đồng (ba triệu ba trăm năm mươi nghìn đồng).

Ngày 30/12/2024 bà H có cho bà Hằng mượn thêm 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) có làm biên nhận, đã nhận tiền mặt.

Ngày 30/12/2024 bà Hằng đã hốt một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.700.000đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.700.000đồng (hai triệu bảy trăm nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 31/12/2024 bà Hằng đã hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.900.000đồng (bốn triệu chín trăm nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.900.000đồng (hai triệu chín trăm nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 02/01/2025 bà Hằng đã hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.920.000đ (bốn triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.920.000đồng (hai triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 04/01/2025 bà Hằng đã hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.940.000đồng (bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.940.000đồng (hai triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 05/01/2025 bà Hằng đã hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.940.000đồng (bốn triệu chín trăm bốn mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển đủ số tiền hụi bà Hằng đã hốt.

Ngày 06/01/2025 bà Hằng mượn bà H thêm 18.000.000đồng (mười tám triệu đồng) chuyển vào tài khoản vietcombank NH TMCP Ngoại TH, số tài khoản 9946616616.

Ngày 08/01/2025 bà Hằng mượn bà H thêm 28.000.000đ (hai mươi tám triệu đồng.

Ngày 21/01/2025 bà Hằng có tham gia thêm dây hụi 200.000đồng /ngày, bà Hằng tham gia 5 phần. Ngày 31/01/2025 bà Hằng đã hốt 1 phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.700.000đồng (bốn triệu bảy trăm nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 1.900.000đồng (một triệu chín trăm nghìn đồng), còn 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 02/02/2025 bà Hằng đã hốt một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.720.000đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 1.920.000đồng (một triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng), còn 2.800.000đồng (hai triệu tám trăm nghìn đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 03/02/2025 bà Hằng hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.720.000đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.720.000đồng (hai triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), còn 2.000.000d (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 05/02/2025 bà Hằng hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.740.000đồng (bốn triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển đủ

số tiền hụi và bà Hằng đã yêu cầu bà H cho mượn thêm 50.000.000đồng (năm mươi triệu đồng) và bà H đã chuyển vào tài khoản vietcombank NH TMCP Ngoại tH, số tài khoản 9946616616.

Ngày 06/02/2025 bà Hằng hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.740.000 đồng, đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.740.000đồng (hai triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 22/02/2025 bà Hằng xin tham gia dây hụi 200.000đồng /ngày.

Tính từ thời điểm 30/12/2024 đến ngày 05/02/2025 bà Hằng đã nợ bà H 146.000.000đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu đồng).

Ngày 30/12/2024 đến ngày 02/03/2025 bà Hằng đã chuyển khoản cho bà H, vừa trả tiền nợ và tiền đóng hụi với số tiền tổng là 213.230.000đồng (hai trăm mười ba triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng), trong đó tiền đóng hụi là 51.000.000đồng (năm mươi mốt triệu đồng), tiền trả nợ là 146.000.000đồng (một trăm bốn mươi sáu triệu đồng) còn dư lại 16.230.000đồng (mười sáu triệu hai trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 03/03/2025 bà H chuyển thêm cho bà Hằng số tiền 35.100.000đồng (ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng) chuyển vào tài khoản vietcombank-NH TMCP Ngoại TH, số tài khoản :9946616616.

Ngày 04/03/2025 bà Hằng hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.720.000đồng (bốn triệu bảy trăm hai mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.720.000đồng (hai triệu bày trăm hai mươi nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 07/03/2025 bà Hằng hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.760.000đồng (bốn triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.760.000đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 09/03/2025 bà Hằng hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.780.000đồng (bốn triệu bày trăm tám mươi nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.780.000đồng (hai triệu bảy trăm tám mươi nghìn đồng), còn 2.000.000đồng (hai triệu đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Ngày 11/03/2025 bà Hằng hốt thêm một phần hụi ngày, số tiền hốt được là 4.800.000đồng (bốn triệu tám trăm nghìn đồng), bà H đã chuyển tiền hốt hụi cho bà Hằng là 2.760.000đồng (hai triệu bảy trăm sáu mươi nghìn đồng), còn 2.040.000đồng (hai triệu lê bốn mươi nghìn đồng) trừ vào số tiền trước đó bà Hằng nợ bà H.

Tính từ ngày 03/03/2025 đến nay bà H đã chuyển cho bà Hằng mượn tiền và tiền hốt hụi, tổng số tiền là 43.360.000đồng (bốn mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) và bà Hằng đã chuyển trả tiền bà H và đóng hụi, tổng số tiền là 35.910.000đồng (ba mươi lăm triệu chín trăm mười nghìn đồng).

Văn bản ý kiến ngày 13/6/2025: Đối với văn bản ý kiến của bà Phạm Vũ DH thì số tiền giao dịch hoàn toàn không đúng thật. Số tiền giao dịch trong tài

khoản không có liên quan đến số tiền 04 tờ biên nhận mà bà Hằng vay mượn bằng tiền mặt mà bà H đã làm đơn khởi kiện.

1/ Số tiền mà bà Hằng nói đã chuyển vào tài khoản bà H. Số tài khoản 173618899 – NH ACB - Phòng giao dịch Cao Lãnh. Từ ngày 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 30/11/2024-01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 13, 14/12/2024 với tổng số tiền chuyển được là 43.200.000đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng chẵn) là để trả vào số tiền mà bà Hằng đã mượn bà H ngày 29/10/2024 là 30.000.000đồng (Ba mươi triệu đồng). Và ngày 18/11/2024 là 31.000.000đồng (Ba mươi mốt triệu đồng) mà bà H đã chuyển cho bà Hằng mượn vào số tài khoản 9946616616-NH Vietcombank.

Vậy tổng bà Hằng nợ bà H là 61.000.000đồng (Sáu mươi mốt triệu đồng) chuyển khoản trả được 43.200.0000đồng (Bốn mươi ba triệu hai trăm nghìn đồng). Còn tồn nợ lại là 17.800.000đồng (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng)

2/ Số tiền bà Hằng chuyển vào tài khoản bà H từ ngày 16, 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 30/12/2024-01, 03, 06, 07, 08/01/2025 tổng số tiền mà bà Hằng chuyển cho bà H là 65.670.000đồng (Sáu mươi lăm triệu sáu trăm bảy mươi nghìn đồng), trong đó tiền đóng hụi là 13.920.000đồng (Mười ba triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng). Tiền trả nợ là 51.750.000đồng (Năm mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Khoảng nợ tồn ở mục (1) là 17.800.000đồng (Mười bảy triệu tám trăm nghìn đồng). Ngày 16/12/2024 bà H chuyển cho bà Hằng mượn thêm 20.000.000đồng (Hai mươi triệu đồng). Ngày 06/01/2025 bà H chuyển cho mượn thêm 18.000.000đồng (Mười tám triệu đồng). vậy tổng nợ thời điểm trên là 55.800.000đồng (Năm mươi lăm triệu tám trăm nghìn đồng) mà bà Hằng chuyển trả bà H được 51.750.000đồng (Năm mươi mốt triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vậy còn tồn nợ là 4.050.000đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng)

3/ Từ ngày 05/02/2025 đến ngày 28/02/2025 bà Hằng chuyển cho bà H số tiền (đã trừ hụi) còn lại tổng là 43.750.000đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Thời điểm này bà Hằng nợ bà H là: Tồn ở mục (2) 4.050.000đồng (Bốn triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Ngày 08/01/2025 bà H đã chuyển cho bà Hằng mượn thêm 28.000.000đồng (Hai mươi tám triệu đồng). Ngày 05/02/2025 bà H chuyển cho bà Hằng mượn 50.000.000đồng (Năm mươi triệu đồng). Tổng thời điểm này bà Hằng nợ bà H 82.050.000đồng (Tám mươi hai triệu không trăm năm mươi nghìn đồng). Bà Hằng đã trả bà H được 43.750.000đồng (Bốn mươi ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Vậy còn tồn nợ lại là 38.300.000đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng)

4/ Từ ngày 01/03/2025 đến ngày 13/03/2025 bà Hằng có chuyển cho bà H số tiền trả nợ là (đã trừ hụi) 17.660.000đồng (Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Thời gian này bà Hằng nợ bà H ở mục (3) 38.300.000đồng (Ba mươi tám triệu ba trăm nghìn đồng). Ngày 03/03/2025 bà H chuyển cho bà Hằng mượn

thêm 35.100.000đồng (Ba mươi lăm triệu một trăm nghìn đồng). Tổng nợ thời điểm này là 73.400.000đồng (Bảy mươi ba triệu bốn trăm nghìn đồng). Mà bà Hằng đã chuyển trả được 17.660.000đồng (Mười bảy triệu sáu trăm sáu mươi nghìn đồng).

Vậy tổng nợ mà bà Hằng còn thiếu bà H là 55.740.000đồng (Năm mươi lăm triệu bảy trăm bốn mươi nghìn đồng).

Tại phiên tòa, bà H xác định: Bà H cho bà Hằng vay tiền bằng hai hình thức chuyển khoản và nhận tiền mặt. Hình thức vay chuyển khoản theo giải trình tại văn bản ý kiến ngày 13/6/2025 là đúng, còn hình thức nhận tiền mặt, sau khi bà Hằng viết biên nhận (mẫu biên nhận được đánh máy do bà H giao cho bà Hằng viết) cho bà H thì bà H giao số tiền mặt theo biên nhận cho bà Hằng. Việc vay tiền mặt và tiền vay chuyển khoản, bà H vừa chuyển khoản, vừa đưa tiền mặt cho bà Hằng cùng ngày trên biên nhận.

Đối vưới 04 biên nhận bà Hằng vay được viết vào các buổi chiều, thời gian khoảng 15 giờ đến 16 giờ cùng ngày các biên nhận.

Đối với tài liệu, chứng cứ bà Hằng nộp tại phiên tòa: bảng kê tài khoản ngân hàng và tin nhắn zalo tên "Mai H" là đúng của bà H, số điện thoại đăng ký zalo là 0387 610062. Bà H xác định nội dung trên tin nhắn zalo bà Hằng nộp tại phiên tòa là đúng nhưng đó là tin nhắn của các khoản vay chuyển khoản. Bà H có nộp bổ sung nội dung tin nhắn Zalo sau ngày mà bà Hằng nộp cho Tòa án.

Đối với tin nhắn zalo của bà H ngày 22/3/2025, bà H nhắn tin qua Zalo cho bà Hằng (kèm theo đoạn tin nhắn zalo bản photo), trong tin nhắn bà H yêu cầu bà Hằng giải quyết đúng 42.000.000đồng là tiền nợ khoản vay chuyển khoản, không liên quan đến biên nhận.

Bà H chỉ yêu cầu giải quyết số tiền vay trong 04 biên nhận, do bà Hằng chưa trả cho bà H nên bà H chỉ yêu cầu bà Hằng trả số tiền vay theo 04 biên nhận 228.000.000đồng, không yêu cầu tính lãi.

Đối với số tiền vay chuyển khoản và tiền hụi trình bày trong các văn bản bà H không có ý kiến hay yêu cầu gì. Trường hợp có yêu cầu thì bà H yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác, không yêu cầu giải quyết trong vụ án này. Ngoài ra bà H không còn yêu cầu nào khác.

Bị đơn Phạm Vũ DH (người đại diện theo ủy quyền là Nguyễn Thị Thùy Linh) trình bày:

Bà Phạm Vũ DH có văn bản ý kiến ngày 22/5/2025 trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà DH không đồng ý. Bởi vì bà DH có vay tiền của H bằng hình thức trả góp hàng ngày, tiền góp bao gồm vốn và lãi, cụ thể:

Ngày 16/11/2024, bà DH vay của bà H số tiền 40.000.000đồng, bà DH góp mỗi ngày là 1.600.000 đồng, từ ngày 17/11/2024 - 16/12/2024 tiền lãi là 8.000.000đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 48.000.000đồng, bà DH đã góp xong.

Ngày 15/12/2024, bà DH vay của H số tiền 50.000.000đồng, bà DH góp mỗi ngày là 2.000.000 đồng, từ ngày 16/12/2024-14/01/2025 tiền lãi là 10.000.000đồng. Tổng cộng vốn, lãi là 60.000.000đồng, bà DH đã góp xong.

Ngày 05/02/2025, bà DH có vay của H số tiền 50.000.000đồng, bà DH góp mỗi ngày 2.000.000đồng, từ ngày 06/02/2025 - 29/03/2025, tổng số tiền đã góp là 46.000.000đồng vốn, lãi. Bà DH còn nợ lại là 14.000.000đồng, sau đó H trừ vào tiền gốc vay ngày 01/03/2025.

Ngày 01/03/2025, bà DH có vay của H số tiền là 50.000.000đồng, bà H trừ tiền nợ cũ ngày 05/02/2025 là 14.000.000 đồng và đóng hụi là 900.000 đồng (dây hụi 200.000đồng khui ngày 22/02/2025), bà H đưa bà DH số tiền vay là 35.100.000đồng. Bà DH góp từ ngày 02/03/2025 - 11/03/2025 bà DH góp được 18.000.000đồng vốn lãi, bà DH còn nợ lại số tiền gốc là 17.100.000đồng.

Đối với các lần vay bà DH đã trả xong qua hình thức chuyển khoản, bà Hằng chỉ còn nợ lại số tiền vay gốc đến ngày 01/3/2025 là 17.100.000 đồng, đồng ý trả với lãi suất theo quy định pháp luật.

Văn bản ý kiến ngày 03/6/2025: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thì bà Hằng không đồng ý. Bởi vì bà Hằng có vay tiền của H bằng hình thức trả góp hàng ngày, tiền góp bao gồm vốn và lãi, cụ thể:

1. Ngày 16/11/2024, bà Hằng vay của H số tiền 40.000.000 đồng (hình thức góp hàng ngày lãi suất đến khi góp xong là 8.000.000đồng), H chuyển khoản cho bà Hằng vào tài khoản ngân hàng Vietcombank số 9946616616 với số tiền 31.000.000 đồng (do trừ lại tiền nợ cũ 9.000.000đồng), bà Hằng chuyển khoản đến số tài khoản ngân hàng ACB của H là 173618899 để góp mỗi ngày là 1.600.000đồng từ ngày 17, 18, 19, 20, 21, 22, 23, 24, 25, 26, 27, 28, 29, 20/11/2024-01, 02, 03, 04, 05, 06, 07, 09, 10, 11, 12, 13, 14/12/2024 với tổng số tiền vốn lãi là 44.800.000đồng. Còn nợ lại vốn lãi là 3.200.000đồng.

2. Ngày 15/12/2024, bà Hằng vay của H số tiền 50.000.000 đồng (tiền lãi sau khỉ góp xong là 10.000.000đồng), H trừ tiền nợ cũ là 3.200.000đồng còn lại 46.800.000đồng thì H chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng Vietcombank của bà Hằng số 9946616616 với số tiền là 20.000.000đồng, đưa tiền mặt 26.800.000đồng. Bà Hằng chuyển khoản tử tài khoản ngân hàng SHB số 0946616616 đến số tài khoản ACB của H để góp hàng ngày, cụ thể:

+ Ngày 16-17-18-19/12/2024, chuyển khoản góp mỗi lần là số tiền 2.000.000đồng;

+ Ngày 20-21-22/12/2024 chuyển số tiền 2.750.000đồng;

+ Ngày 23/12/2024, chuyển số tiền 2.800.000đồng;

+ Ngày 24-25/12/2024, chuyển số tiền 2.850.000đồng;

+ Ngày 26-27-28/12/2024, chuyển số tiền 2.900.000đồng;

+ Ngày 30/12/2024, chuyển số tiền 2.920.000đồng;

+ Ngày 01/01/2025, chuyển số tiền 2.940.000đồng;

+ Ngày 03/01/2025, chuyển số tiền 2.960.000đồng;

+ Ngày 06 - 07/01/2025, chuyển số tiền 3.800.000đồng;

Đối với các lần chuyển khoản này thì bà Hằng chỉ góp mỗi ngày là 2.000.000đồng, số tiền dư là dễ dóng hụi. Tổng cộng các lần bà Hằng chuyển góp là 34.000.000đồng.

+ Ngày 08/01/2025 bà Hằng chuyển khoản từ tài khoản Vietcombank 9946616616 đến tài khoản ngân hàng ACB của H với số tiền là 15.800.000đồng.

+ Ngày 29-31/12/2024, 02-04-05/01/2025 H trừ vào tiền hụi mỗi lần 2.000.000đồng x 05 lần = 10.000.000đồng.

Tổng cộng bà Hằng đã chuyển trả cho H số tiền là 59.800.000đồng, còn nợ lại 200.000đồng.

3. Ngày 05/02/2025, bà Hằng có vay của H số tiền 50.000.000đồng (tiền lãi sau khi góp xong là 10.000.000đồng), bà Hằng chuyển khoản từ tài khoản SHB của bà Hằng nêu trên đến tài khoản ngân hàng ACB của H:

+ Ngày 05/02/2025, đưa tiền mặt cho H tại quán cafe Phường 1 số tiền 2.000.000 đồng.

+ Ngày 07-21/02/2025, chuyển mỗi lần là số tiền 3.000.000dồng;

+ Ngày 23/02/2025, chuyển số tiền 2.800.000đồng;

+ Ngày 25/02/2025, chuyển số tiền 2.850.000đồng;

+ Ngày 26-27/02/2025 chuyển số tiền 2.900.000đồng;

Tổng cộng các lần chuyển khoản thì chỉ góp mỗi ngày số tiền là 2.000.000đồng, còn lại là tiền đóng hụi, góp được số tiền 38.000.000đồng;

+ Ngày 24/02/2025 chuyển từ tài khoản ngân hàng Vietcombank đến tài khoản ACB của H số tiền là 2.850.000đồng và ngày 28/02/2025, chuyển từ tài khoản ngân hàng Vietcombank đến tài khoản ACB của H số tiền là 2.900.000đồng. Tổng số tiền là 4.000.000đồng.

Bà Hằng góp được số tiền là 46.000.000đồng, còn nợ lại 14.000.000đồng

4. Ngày 01/03/2025, bà Hằng có vay của H số tiền là 50.000.000đồng. (tiền lãi sau khi góp xong là 10.000.000đồng), H trừ tiền nợ cũ là 14.000.000 đồng và đóng hụi là 900.000đồng (dây hụi 200.000đồng khui ngày 22/02/2025), H chuyển khoản vào tài khoản Vietcombank của bà Hằng với số tiền 35.100.000đồng. Bà Hằng chuyển góp tiền từ tài khoản Vietcombank của bà Hằng đến tài khoản ngân hàng ACB của H:

+ Ngày 01/03/2025 bà Hằng đưa tiền mặt cho H là 2.000.000 đồng:

+ Ngày 02-03/03/2025 bà Hằng chuyển với số tiền là 2.900.000đồng;

+ Ngày 06/03/2025, bà Hằng chuyển số tiền 2.920.000đồng;

+ Ngày 08/03/2025 bà Hằng chuyển số tiền 2.940.000đồng;

+ Ngày 04, 07, 09, 11/3/2025 H trừ vào tiền hụi;

+ Ngày 12, 13/3 bà Hằng đưa tiền mặt cho H mỗi lần 2.000.000đồng thì H có nhắn tin Zalo là có nhận.

Bà Hằng góp từ ngày 01/03/2025 13/03/2025 bà Hằng góp được số tiền 22.000.000đồng, còn nợ lại vốn lãi số tiền 38.000.000đồng.

Như vậy các lần vay bà Hằng đã góp và H cấn trừ nợ cũ vào tiền vay mới nên bà Hằng chỉ còn nợ H khoản nợ vào ngày 01/03/2025 với số tiền vay vốn là 28.200.000đồng.

Văn bản ý kiến ngày 16/6/2025: Trong quá trình vay tiền của bà H thì bà H chuyển khoản cho bà Hằng, sau đó bà Hằng ký biên nhận nợ cho H. Các biên nhận mà H khởi kiện bà Hằng đã trình bày các lần trả góp theo văn bản ý kiến ngày 03/06/2025.

Trong quá trình vay tiền, bà Hằng liên hệ với H qua 02 số điện thoại của H là 0939 414 796 và 0387 610 062. Bà Hằng và H chủ yếu liên lạc qua zalo của bà H tên là "Mai H" số điện thoại Zalo là 0387 610062, các lần bà H cấn trừ tiền, chuyển tiền và nhận tiền từ bà Hằng, bà H đều có nhắn qua Zalo.

Do bà Hằng chậm trả tiền cho H nên ngày 22/3/2025 bà H nhắn tin qua Zalo cho bà Hằng với nội dung kèm theo đoạn tin nhắn zalo (photo). Trong tin nhắn thể hiện H yêu cầu bà Hằng giải quyết đúng 42.000.000đồng nếu không sẽ lấy các biên nhận để đi khởi kiện bà Hằng. Do đó, việc H khởi kiện bà Hằng còn nợ số tiền 228.000.000đồng là không đúng.

Tại phiên tòa, người đại diện ủy quyền bị đơn bà Linh trình bày:

Bà Hằng xác định số tiền bà Hằng vay của bà H bằng hình thức viết biên nhận và bà H chuyển khoản tiền vay cho bà Hằng từ số tài khoản: 173618899, Ngân hàng ACB (Ngân hàng Á Châu - phòng giao dịch Cao Lãnh), tên Mai Thị Xuân H qua hai số tài khoản của bà Hằng: TK Ngân hàng Vietcombank thành phố Cao Lãnh, số tài khoản 9946616616, tên Phạm Vũ DH và Tài khoản tại Ngân hàng SHB 0946 616616 (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội), chi nhánh thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp, tên Phạm Vũ DH.

Số tiền vay bà Hằng viết biên nhận và sau đó là bà H chuyển khoản cho bà Hằng sau khi trừ khoản vay chuyển trả, cộng dồn lại còn nợ theo các văn bản ý kiến đã thể hiện và số tiền chốt nợ trên zalo gồm vốn và lãi còn nợ lại bà H 42.000.000 đồng.

Sau khi chuyển khoản trả hàng ngày thể hiện theo bảng kê, các khoản chuyển khoản và ghim tin nhắn trên zalo của bà H và bà Hằng, biên nhận nào trả xong thì chỉ chốt lại và tiếp tục góp theo biên nhận sau, bà H trừ lại và còn bao nhiêu chuyển khoản. Bà Hằng có nhận tiền mặt ngày 15/12/2024, số tiền 26.800.000 đồng, còn lại chuyển khoản 20.000.000 đồng (bảng kê ngày 03/6/2025).

Bà Hằng xác định đối với 04 biên nhận bà H yêu cầu bà Hằng đã trả bằng chuyển khoản, tiền mặt theo trình bày cụ thể tại văn bản ý kiến ngày 03/6/2025, do cộng dồn vốn, lãi trả nên số tiền chốt nợ vốn, lãi trên zalo là tiền còn nợ bà H 42.000.000 đồng.

Bà Hằng không đồng ý trả hết số tiền 228.000.000đồng theo 04 biên nhận bà H yêu cầu. Đối với chữ viết, chữ ký trên biên nhận mẫu đánh máy bà H đưa

cho bà Hằng viết là do bà Hằng viết và ký tên, điểm chỉ người mượn tiền, bà Hằng không có ký tên, điểm chỉ bên phần ghi *"Đã nhận đủ tiền mặt"*. vì bà Hằng không có nhận tiền mặt như bà H trình bày.

Tại các văn bản ý kiến bà Hằng đều có cộng các số tiền vốn, lãi theo chuyển khoản đã trả cho bà H ít hơn số tiền bà H chốt trên zalo nhưng tại phiên tòa, bà Hằng đồng ý trả cho bà H số tiền 42.000.000 đồng như đã xác nhận nội dung tin nhắn zalo với bà H.

Đối với số tiền hụi bà Hằng trình bày và tiền lãi đã trả cho bà H theo bảng kê ngày 03/6/2025, bà Hằng không có ý kiến hay yêu cầu gì. Trường hợp có yêu cầu thì bà Hằng yêu cầu giải quyết bằng vụ kiện khác. Ngoài ra, bà Hằng không còn ý kiến, hay yêu cầu nào khác.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 6 – Đồng Tháp phát biểu:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán

Thẩm phán được phân công thụ lý giải quyết vụ án đã chấp hành đúng quy định tại Điều 48 BLTTDS về nhiệm vụ quyền hạn của Thẩm phán, xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án theo quy định tại Điều 35, 39 BLTTDS, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp theo quy định tại Điều 26 BLTTDS, xác định đúng tư cách những người tham gia tố tụng theo quy định tại Điều 68 BLTTDS, đảm bảo thời hạn chuẩn bị xét xử theo quy định tại Điều 203 BLTTDS, đảm bảo thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, gửi các văn bản tố tụng cho Viện kiểm sát cũng như những người tham gia tố tụng.

Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa

Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng, đầy đủ quy định của BLTTDS và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan về việc xét xử sơ thẩm vụ án dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng

Người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng, đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về việc giải quyết vụ án

Căn cứ Điều 463, 466, 469 BLDS.

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn bà Mai Thị Xuân H. Buộc bị đơn bà Phạm Vũ DH trả cho bà H số tiền vay còn nợ là 42.000.000 đồng.

Án phí và chi phí tố tụng: Đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nội dung đơn khởi kiện của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp về dân sự - Hợp đồng vay tài sản"* theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết, xét thấy: Địa chỉ của bị đơn: Số nhà 10 đường Tháp Mười, tổ 13, khóm 7, phường 1, thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp (nay là Phường Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp) nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Khu vực 6 - Đồng Tháp, tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[3]. Về nội dung: Bà H yêu cầu bà Hằng trả số tiền 228.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi. Bị đơn bà Hằng chỉ đồng ý trả số tiền 42.000.000 đồng mà hai bên đã chốt nợ, không đồng ý với yêu cầu bà H.

Hội đồng xét xử xét thấy:

[3.1]. Bà Phạm Vũ DH có vay tiền của bà H theo các biên nhận:

Ngày 16/11/2024, số tiền 48.000.000 đồng, mục đích sử dụng riêng, cam kết đến ngày 16/12/2024 sẽ hoàn lại số tiền trên, bà Hằng ký tên, ghi họ tên người mượn tiền.

Ngày 15/12/2024, số tiền 60.000.000 đồng, mục đích sử dụng riêng, cam kết 14/01/2025 sẽ hoàn lại số tiền trên.

Ngày 05/02/2025, số tiền 60.000.000 đồng, mục đích sử dụng riêng, cam kết đến 07/3/2025 sẽ hoàn lại số tiền trên. bà Hằng ký tên, ghi họ tên người mượn tiền.

Ngày 01/3/2025, số tiền 60.000.000 đồng, mục đích sử dụng riêng, cam kết 31/3/2025 sẽ hoàn lại số tiền trên. bà Hằng ký tên, ghi họ tên người mượn tiền.

Bị đơn bà Phạm Vũ DH thừa nhận 04 biên nhận bà H trình bày trên do bà Hằng viết, ký tên, điểm chỉ người mượn tiền và có vay số tiền trên bằng hình thức ghi biên nhận và nhận tiền bằng hình thức chuyển khoản sau khi trừ các khoản vay trước còn nợ. Sự thừa nhận của các đương sự là tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Các đương sự thừa nhận tài liệu, chứng cứ là các bảng kê Ngân hàng và tin nhắn zalo do bà H và bà Hằng nộp tại phiên tòa là đúng số tài khoản giao dịch và tài khoản zalo của bà H và bà Hằng.

Bà H khi cho bà Hằng vay, chơi hụi chỉ sử dụng một tài khoản để thực hiện giao dịch vay, hụi với bà Hằng bằng 01 tài khoản: 173618899, Ngân hàng

ACB (Ngân hàng Á Châu - phòng giao dịch Cao Lãnh), tên Mai Thị Xuân H. Zalo của bà H tên "Mai H", số điện thoại đăng ký của bà H là 0387 610 062.

Bà Hằng giao dịch vay, chơi hụi của bà H bằng 02 tài khoản: tài khoản Ngân hàng Vietcombank chi nhánh thành phố Cao Lãnh, số tài khoản 9946616616, tên Phạm Vũ DH và số tài khoản tại Ngân hàng SHB 0946 616616 (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội), chi nhánh thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp, tên Phạm Vũ DH. Tên Zalo bà Hằng là "Phạm Vũ DH", số điện thoại đăng ký zalo là 0946 616616.

[3.2]. Bà H trình bày bà Hằng chưa trả số tiền 228.000.000 đồng theo 04 biên nhận bà H yêu cầu. Bà Hằng trình bày đã trả cho bà H còn nợ lại 42.000.000 đồng.

3.2.1 Bà H không thừa nhận lời trình bày của bị đơn. Bà H cho rằng các biên nhận nợ là nhận tiền mặt, lãi suất thỏa thuận miệng 3%/tháng, biên nhận vay theo tháng. Các khoản chuyển khoản là vay trả hàng ngày là hình thức vay chuyển khoản, không liên quan đến vay tiền mặt. Bà Hằng vay bằng hai hình thức: chuyển khoản và vay tiền mặt đều cùng ngày, cùng thời gian khoảng 16 giờ, sau khi viết, ký biên nhận, bà Hằng nhận tiền mặt xong, thì bà H tiếp tục chuyển khoản số tiền vay bằng số tiền chuyển khoản vào tài khoản của bà Hằng.

Đối chiếu với bảng kê chuyển khoản từ ngân hàng có số tài khoản: 173618899, Ngân hàng ACB (Ngân hàng Á Châu - phòng giao dịch Cao Lãnh), tên tài khoản Mai Thị Xuân H chuyển đến hai số tài khoản của bà Hằng: Tài khoản Ngân hàng Vietcombank thành phố Cao Lãnh, số tài khoản 9946616616, tên Phạm Vũ DH và tài khoản tại Ngân hàng SHB (Ngân hàng TMCP Sài Gòn Hà Nội), chi nhánh thành phố Cao Lãnh tỉnh Đồng Tháp, tên Phạm Vũ DH, thể hiện số tiền bà Hằng trình bày phù hợp với số tiền bà H chuyển khoản cho vay, cùng ngày với các biên nhận, thời gian chuyển khoản và kết hợp với số tiền bà H chụp màn hình chuyển khoản gửi cho bà Hằng trên zalo, bà H ghim số tiền vay đúng với số tiền trên biên nhận, thời gian cam kết trả xong đến ngày của từng biên nhận trùng khớp với thời gian cam kết trả nợ trên biên nhận, cụ thể nội dung:

Tại biên nhận ngày 16/11/2024, số tiền vay 48.000.000 đồng, biên nhận nhận ghi *"...cam kết đến ngày 16/12/2024 sẽ hoàn lại số tiền trên..."*, Nội dung biên nhận số tiền vay 48.000.000 đồng (thể hiện tại BL 257, số thứ tự bảng kê tin nhắn zalo số 26, BL 444), bà H thừa nhận tin nhắn chụp màn hình chuyển khoản Ngân hàng ACB, chuyển thành công số tiền 31.000.000 đồng ngày 16/11/2024 vào lúc 16:26:16, mã giao dịch 11434, nội dung: Mai Thị Xuân H chuyển khoản cho mượn, bà H ghim tin nhắn "*…48tr (17/11 đến 16/12, 1tr600/ngày..*" là bà H gửi cho bà Hằng và ghim tin nhắn để nhớ nhưng tại văn bản ý kiến ngày 30/5/2025 và tại phiên tòa, bà H khẳng định không có chuyển khoản ngày 16/11/2024 mà số tiền này được chuyển khoản ngày 18/11/2024 nhưng tại bảng kê Ngân hàng Vietcombank, số tài khoản 9946616616 của bà Hằng có báo nhận số tiền 31.000.000 đồng từ tài khoản của bà Mai Thị Xuân H, nội dung chuyển cho mượn – 161124 – 16:26:15 129007 ngân hàng chuyển đến ngày 16/11/2024, số thứ tự bảng kê tài khoản 764 (Bút lục số 190).

Biên nhận ngày 15/12/2024, số tiền 60.000.000 đồng, mục đích sử dụng riêng, "*…cam kết 14/01/2025 sẽ hoàn lại số tiền trên…*". Bà Hằng vay của bà H số tiền 50.000.000 đồng (tiền lãi sau khỉ góp xong là 10.000.000đồng) tổng biên nhận ghi mượn 60.000.000 đồng, bà H trừ tiền nợ cũ là 3.200.000đồng còn lại 46.800.000đồng thì bà H chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng Vietcombank của bà Hằng số 9946616616 với số tiền là 20.000.000đồng, bà Hằng nhận tiền mặt 26.800.000 đồng. Đối chiếu với tin nhắn zalo *S*ố thứ tự trên bảng kê zalo là 55, 56 (BL 414, 415), bà H có gửi bảng chụp màn hình chuyển khoản thành công số tiền 20.000.000 đồng từ tài khoản ACB qua tài khoản Vietcombank 9946616616, ngày 15/12/2024, 17:43:44, mã giao dịch 11919, nội dung *"Mai Thị Xuân H chuyển khoản cho mượn..."*, và tại bảng kê Ngân hàng (BL182), tài khoản của bà Hằng có nhận số tiền 20.000.000 đồng ngày 15/12/2024, nội dung Mai Thị Xuân H chuyển khoản cho mượn – 151224-17:43:43 152907 trùng khớp với nội dung tin nhắn zalo cùng ngày 15/12/2024 có ghi "*Mai H đã bỏ ghim tin nhắn 48tr(17/11 đến 16/12,.1tr…*", *"vào lúc 17:44 15/12/2024, bà H ghim 60tr (16/12 đến 14/1, 2tri…").*

Biên nhận ngày 05/02/2025, số tiền 60.000.000 đồng, mục đích sử dụng riêng, "*cam kết đến 07/3/2025 sẽ hoàn lại số tiền trên".* Bà Hằng trình bày Ngày 05/02/2025, bà Hằng có vay của H số tiền 50.000.000đồng (tiền lãi sau khi góp xong là 10.000.000đồng), tổng biên nhận ghi mượn 60.000.000 đồng.

Đối chiếu với bảng kê tin nhắn zalo số 132(BL 337), bà H có gửi chụp màn hình chuyển khoản từ tài khoản ACB của bà H đến tài khoản Vietcombank của bà Hằng số tiền 50.000.000 đồng ngày 05/02/2025, 16:32:28, mã giao dịch 12770, nội dung Mai Thị Xuân H chuyển khoản – 0502255-16:32:28 068967, ghim tin nhắn 60tr (6/2 đến 7/3, 2 triệu/ngày). Đối chiếu tài khoản Vietcombank của bà Hằng (BL 164) có thể hiện ngày 05/02/2025 có nhận 50.000.000 đồng, nội dung Mai Thị Xuân H chuyển khoản 050225-16:32:27 068967.

Tại biên nhận ngày 01/03/2025, bà Hằng có vay của H số tiền là 50.000.000đồng. (tiền lãi sau khi góp xong là 10.000.000đồng), H trừ tiền nợ cũ là 14.000.000 đồng và đóng hụi là 900.000đồng (dây hụi 200.000đồng khui ngày 22/02/2025), H chuyển khoản vào tài khoản Vietcombank của bà Hằng với số tiền 35.100.000đồng. Đối chiếu tin nhắn zalo số thứ tự 160 (BL 310), bà H có gửi ảnh chụp bảng ghi tay trên nền giấy tập học sinh, nội dung:

" C.Hăng: 50.000.000

(1/3 -7/3 -14.000.000 đồng

Hụi 1/3 – 900.000

35.100.000"

Bà H gửi màn hình chụp chuyển khoản thành công từ tài khoản ACB của bà H đến tài khoản Vietcombank của bà Hằng, ngày 01/3/2025, 16:22:48, mã 13115, nội dung Mai Thị Xuân H chuyển khoản-010325-16:22:47 719908. Bà H ghim tin nhắn 60tr (2/3 đến 31/3, 2 triệu/ngày). Đối chiếu với tài khoản ngân

hàng của bà Hằng (BL 155) có thể hiện bà Hằng có nhận số tiền 35.100.000 đồng, nội dung Mai Thị Xuân H chuyển khoản -010325-16:16:47 719908.

Bà H cho bà Hằng vay tiền và đến viết biên nhận không nhớ rõ thời gian chỉ nhớ là chiều khoảng 15, 16 giờ chiều cùng ngày của các biên nhận, đối chiếu với các tin nhắn trên zalo (BL 446, 416, 344…) và bảng kê tại các ngân hàng phù hợp thời gian chuyển khoản trên bảng kê cũng thể hiện khoảng hơn 16 giờ chiều cùng ngày. Theo nội dung của 04 biên nhận bà H yêu cầu: Các biên nhận vay không thể hiện nội dung thỏa thuận vay trả theo tháng, lãi suất 3%/tháng và tại dòng cuối của các biên nhận, bên phải của biên nhận thể hiện dòng chữ "*Người mượn tiền"* ký tên, ghi họ tên Phạm Vũ DH có điểm chỉ thì bà Hằng thừa nhận do bà Hằng ký, ghi họ tên và điểm chỉ. Còn dòng cuối bên trái biên nhận có ghi *"Đã nhận đủ tiền mặt"* thì bà Hằng không có ký tên, ghi họ tên hay điểm chỉ, dòng này trống. Bà Hằng chỉ nhận tiền mặt của biên nhận ngày 15/12/2024 là 26.800.000 đồng, còn lại đều chuyển khoản. Bà H có người làm chứng tên Phan Huy Hoàng khai: *"...Ngày 15/12/2024, ông Hoàng có đem số tiền 20.000.000 đồng vào lúc 15 giờ đến quán cà phê H Việt (Số 07 Lý Thường Kiệt, phường Cao Lãnh cho bà H mượn và thấy bà H đưa cọc tiền này cho bà Hằng…".*

Bà H không có tài liệu, chứng cứ nào khác thể hiện bà Hằng có ký, điểm chỉ vào dưới dòng chữ đã nhận đủ tiền mặt của 04 biên nhận trên, có nhận đủ tiền mặt của 04 biên nhận và không có tài liệu, chứng cứ thể hiện hai bên có thỏa thuận vay bằng hai hình thức chuyển khoản và hình thức nhận tiền mặt song song như bà H trình bày. Như vậy, thể hiện việc bà Hằng trình bày số tiền vay mượn của bà H theo một hình thức vay là viết biên nhận mượn tiền và bà H chuyển khoản tiền vay vào tài khoản của bà Hằng là phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

3.2.2 Số tiền bà Hằng chuyển khoản trả cho bà H hàng ngày, bà Hằng có chụp màn hình chuyển khoản gửi cho bà H. Bà H xác nhận zalo đã nhận và thừa nhận tại các văn bản ý kiến trên đối với số tiền vay chuyển khoản là đúng. Tuy nhiên, số tiền vay chuyển khoản tại các văn bản ý kiến của hai bên không trùng khớp với số tiền nợ còn lại. Bà H yêu cầu trả số tiền vay theo 04 biên nhận 228.000.000 đồng, không yêu cầu số tiền vay chuyển khoản. Bà Hằng chỉ thừa nhận số tiền còn nợ của 04 biên nhận là 42.000.000 đồng theo xác nhận tin nhắn zalo của hai bên và đồng ý trả 42.000.000 đồng, thể hiện bà Hằng có vi phạm nghĩa vụ trả nợ với bà H.

Từ những phân tích trên, số tiền chuyển khoản tại các bảng kê ngân hàng và xác nhận zalo của bà Hằng và bà H phù hợp lời lời trình bày của bà Hằng tại văn bản ý kiến ngày 03/6/2025, phù hợp với tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ. B à Hằng đồng ý trả số tiền 42.000.000 đồng. Do đó, có căn cứ chấp nhận một phần yêu cầu của bà H số tiền 42.000.000 đồng, không chấp nhận một phần yêu cầu của bà H số tiền 186.000.000 đồng.

[3.3]. Các đương sự không yêu cầu giải quyết đối với số tiền hụi, tiền lãi và các yêu cầu khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận một phần nên nguyên đơn và bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Bà Phạm Vũ DH chịu án phí 2.100.000 đồng.

Bà Mai Thị Xuân H chịu án phí 9.300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.700.000đồng, theo biên lai thu số 0003536 ngày 09/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp). Như vậy, bà H còn phải nộp 3.600.000 đồng.

Xét đề nghị của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 6 - Đồng Tháp là có căn cứ chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 92; khoản 1 Điều 147, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015;

Căn cứ khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1]. Chấp nhận một phần yêu cầu của bà Mai Thị Xuân H.

Buộc bà Phạm Vũ DH trả cho bà Mai Thị Xuân H số tiền 42.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải trả khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành theo mức lãi suất pháp luật quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

[2]. Không chấp nhận một phần yêu cầu của bà Mai Thị Xuân H số tiền 186.000.000 đồng.

[3]. Án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Phạm Vũ DH chịu án phí 2.100.000 đồng.

Bà Mai Thị Xuân H chịu án phí 9.300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.700.000đồng, theo biên lai thu số 0003536 ngày 09/5/2025 của Chi Cục thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh (Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp). Như vậy, bà H còn phải nộp 3.600.000 đồng.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND Khu vực 6 - ĐT;
- Tòa án Tỉnh;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Bùi Thị Tuyết Nga